| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT**<br>TỈNH LÂM ĐỒNG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: **02**/2019/QĐST - DS | *Đà Lạt, ngày 03 tháng 01 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24 tháng 12 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 348/2018/TLST - DS ngày 28 tháng 8 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng N

Trụ sở: đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:*

- Ông Trịnh Ngọc K; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên, là người đại diện theo pháp luật.

- Ông Trịnh Hữu L, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh thành phố Đ, Lâm Đồng là người đại diện theo ủy quyền thường xuyên của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 5…/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014).

- Ông Lê Quý H, chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh thành phố Đ, Lâm Đồng là người được ông Trịnh Hữu L ủy quyền lại (Văn bản ủy quyền ngày 23/8/2018).

- *Bị đơn:* Vợ chồng ông Lê Thanh S, bà Phan Thị Kim Đ.

Nơi cư trú: đường T, phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

**2.** Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vợ chồng ông Lê Thanh S, bà Phan Thị Kim Đ có trách nhiệm liên đới thanh toán cho Ngân hàng N tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 24/12/2018 là 1.985.511.110đ *(Một tỷ chín trăm tám mươi lăm triệu năm trăm mười một ngàn một trăm mười đồng)* (Trong đó: tiền gốc là 1.600.000.000đ *(Một tỷ sáu trăm triệu đồng);* tiền lãi phát sinh tính đến ngày 24/12/2018 là 385.511.110đ *(Ba trăm tám mươi lăm triệu, năm trăm mười một ngàn, một trăm mười đồng)*) theo Hợp đồng tín dụng số 5406-LAV-2015022… ngày 26/8/2015 và Hợp đồng tín dụng số 5406

LAV 2016022… ngày 06/9/2016 ký kết giữa Ngân hàng N – Chi nhánh thành phố Đ,tỉnh Lâm Đồng và ông Lê Thanh S.

2.2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày 25/12/2018, vợ chồng ông Lê Thanh S, bà Phan Thị Kim Đ còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản gốc này. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh mức lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng, tổ chức tín dụng cho vay thì lãi suất mà vợ chồng ông Lê Thanh S, bà Phan Thị Kim Đ phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.3. Tiếp tục duy trì Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 129/2015 ngày 26/8/2015 ký kết giữa Ngân hàng N – Chi nhánh thành phố Đ,tỉnh Lâm Đồng và vợ chồng ông Lê Thanh S, bà Phan Thị Kim Đ đối với tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất diện tích 256,97m$^2$ và tài sản gắn liền với đất là nhà xây diện tích 180,86m$^2$ thuộc thửa đất số 953, tờ bản đồ số 23 tọa lạc tại đường T, phường F, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 8390… do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp ngày 12/02/2007 ông Lê Thanh S, bà Phan Thị Kim Đ để bảo đảm cho việc thi hành án.

2.4. *Về án phí:* Vợ chồng ông Lê Thanh S, bà Phan Thị Kim Đ thỏa thuận liên đới chịu 35.782.666đ *(Ba mươi lăm triệu bảy trăm tám mươi hai ngàn sáu trăm sáu mươi sáu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 35.816.458đ *(Ba mươi lăm triệu tám trăm mười sáu ngàn bốn trăm năm mươi tám đồng)* tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai số AA/2016/0008454 ngày 28/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND tp Đ;
- Chi cục THADS tp Đ;
- Các đương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Lệ Quyên**